

Bản án số: **101/2021/HSPT**
Ngày: 07/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Bá Nhu
Bà Trần Thị Thanh Hà
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Đức Thảo – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2021/HSPT ngày 22/02/2021 đối với bị cáo Trần Thị S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân TP.L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Thị S, sinh năm 1983 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Ấp 18 Gia Đ, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Phước M (chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bảy anh em; có chồng Trần Văn V, sinh năm 1983 (đã ly hôn); có hai người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 09-02-2020, tạm giam từ ngày 18-02-2020 đến ngày 22-04-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Trong vụ án con có các bị cáo In Lý B, Nguyễn Ngô Nhật P nhưng không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 09/02/2020, Ìn Lý Bắu, Trần Thị S, Liêu Thanh T, Lê Phương Anh H đến thuê phòng Số 8, quán Karaoke Star, thuộc khu phố 6, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để hát karaoke. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B nhờ S hỏi mua giùm ma túy cho B, S đồng ý.

Sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số sim thuê bao 0899976730 gọi điện vào số sim thuê bao 0987977917 của Nguyễn Ngô Nhật P, nhờ P mua giùm “Một chấm khay và hai viên kẹo” (01 chấm Ketamine và 02 viên ma túy tổng hợp MDMA) theo như yêu cầu của B, đồng thời rủ P cùng đến quán Karaoke để cùng hát, P đồng ý.

Sau khi được S nhờ, P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có số sim thuê bao 0987977917, gọi điện cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lại lịch) hỏi mua “Một chấm khay và hai viên kẹo” và hẹn giao ma túy tại quán Karaoke Star, sau đó P cũng đến quán để cùng hát với nhóm của S. Một lúc sau, người đàn ông nói trên mang ma túy đến và báo giá cho P hết số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng). P mang số ma túy này để trên phòng hát, rồi nhận số tiền 1.900.000đ từ B để mang trả cho người đàn ông lạ mặt này.

Bắu nhờ S ra tiếp tân của quán Karaoke, mượn 01 chiếc đĩa rồi bỏ số ma túy ra khay đĩa, dùng tấm thẻ nhựa tán nhuyễn ma túy để cùng P, Tuấn sử dụng, đồng thời B bẻ đôi 01 viên ma túy tổng hợp, Bắu sử dụng một nửa, còn một nửa đưa cho T sử dụng. Cả nhóm ngồi chơi đến 17 giờ 40 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 233/KLGD-PC09 ngày 14/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2085gam, Loại: Ketamine; 01 (Một) viên nén màu xám (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1643gam, loại: MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân TP.L đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Ìn Lý P, Nguyễn Ngô Nhật P, Trần Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Ìn Lý B 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 09/02/2020

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô Nhật P 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 09/02/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Thị S 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2020 đến ngày 22/04/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/01/2021, bị cáo Trần Thị S có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ và xin cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ và mẹ già;

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Thị S có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị S làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm;

[2] Xét nội dung Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị S, Hội đồng xét xử xác định:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị S khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã mô tả, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ; bị cáo không có ý kiến về tội danh mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá:

- Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cao cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, xác định bị cáo S tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo S có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc cấp sơ thẩm áp dụng hình tù đối với bị cáo là có cơ sở.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết đã được cấp sơ thẩm đánh giá. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai được Hội đồng xét xử xem xét thể hiện quan điểm như trên đã phân tích..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị S 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2020 đến ngày 22/04/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị..

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân TP.L;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. L;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.L;
- Công an TP.L;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ CA.L (2);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Đông